

Calligraphy

NÂNG TẦM HIỂU BIẾT VỀ THƯ
PHÁP VIỆT CHO SINH VIÊN

Nếu Thư Pháp chữ Quốc ngữ đã có
nhiều mặt tốt đẹp và phổ biến như
thế thì tại sao chúng ta không nên
bỏ hẳn chữ Hán Nôm?

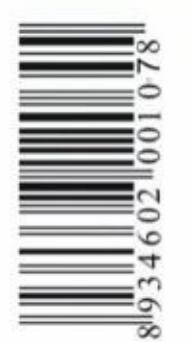
Tuần 9 - 10 kỳ SPR22

**Tìm Hiểu Chung Về
Thư Pháp**

**Sự ảnh hưởng của
con chữ đối với văn
hoa của người Việt**

"Nhất chữ nhì tranh tam
sành tứ kiểng"

Ảnh: culture



Tìm Hiểu Chung Về Thư Pháp



Ảnh: Pinterest

I. Thư pháp là gì?

"**T**hư pháp" là một từ Hán Việt. Về mặt chiết tự, "thư" có nghĩa là viết (động từ), "pháp" có nghĩa là phép (là khuôn phép nhất định để mọi người tuân theo), là cách thức. Hiểu một cách ngắn gọn là cách viết chữ hay phép viết chữ. Theo từ nguyên của Trung Quốc thì "dĩ văn tự kí tài sự vật viết Thư" và "Xưng thiện kì sự giả viết Pháp" có nghĩa là "lấy văn tự để chuyển tải nội dung thông tin của sự và vật thì gọi là Thư" và "sự đã qua quá trình hoàn thiện thì gọi là Pháp". Với nghĩa này, thư pháp cũng được hiểu là loại hình nghệ thuật bắt nguồn từ sự diễn đạt chữ viết.

Tương tự như từ "Calligraphy" trong ngôn ngữ phương Tây cũng có nghĩa là cách viết chữ đẹp. "Calligraphy" là kết hợp giữa hai từ "Calli" và "graphy". "Calli" có nguồn gốc từ Hy Lạp là "Kalli", phát sinh từ "Kallos" có nghĩa là vẻ đẹp và từ "graphy" có gốc từ Hy Lạp là "Graphein", có nghĩa là viết chữ. Vì vậy, thư pháp có nghĩa chung nhất là cách viết chữ đẹp".

(Trích "Thư pháp là gì?" tác giả Tiến sĩ Nguyễn Hiếu Tín)

Nói một cách dễ hiểu thư pháp là nghệ thuật tạo hình chữ viết. Thông qua thư pháp thể hiện những suy nghĩ nội tâm của người viết và giúp người viết rèn sự kiên trì, cẩn trọng, tỉ mỉ, chiêm nghiệm những triết lý của cuộc sống. Theo thời gian, thư pháp đã hòa trong mạch sống nghệ thuật dân tộc và có ảnh hưởng đến đời sống xã hội.

II. Nguồn gốc của thư pháp?

Nghệ thuật thư pháp, cụ thể hơn là nghệ thuật thư pháp chữ Hán được hình thành cùng với sự xuất hiện và phát triển của chữ Hán, trải qua một quá trình tương đối lâu dài. Sự hình thành, chuyển biến và hoàn bị chữ Hán chủ yếu diễn ra trước thời Tần - Hán. Trong thời kì này, chữ viết chủ yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất trong xã hội nên việc giản hóa và thuận tiện là yêu cầu hàng đầu. Trải qua một thời kì lâu dài từ Tần - Hán đến Ngụy, Tấn, Nam - Bắc triều, chữ Hán đã thay đổi từ Đại triện đến Tiểu triện rồi sự xuất hiện của Lê Thư, Hành thư, Khải thư, Thảo thư, giúp cho nghệ thuật thư pháp phát triển nhanh chóng, điều này đã thúc đẩy giới văn nhân bắt đầu nghiên cứu các

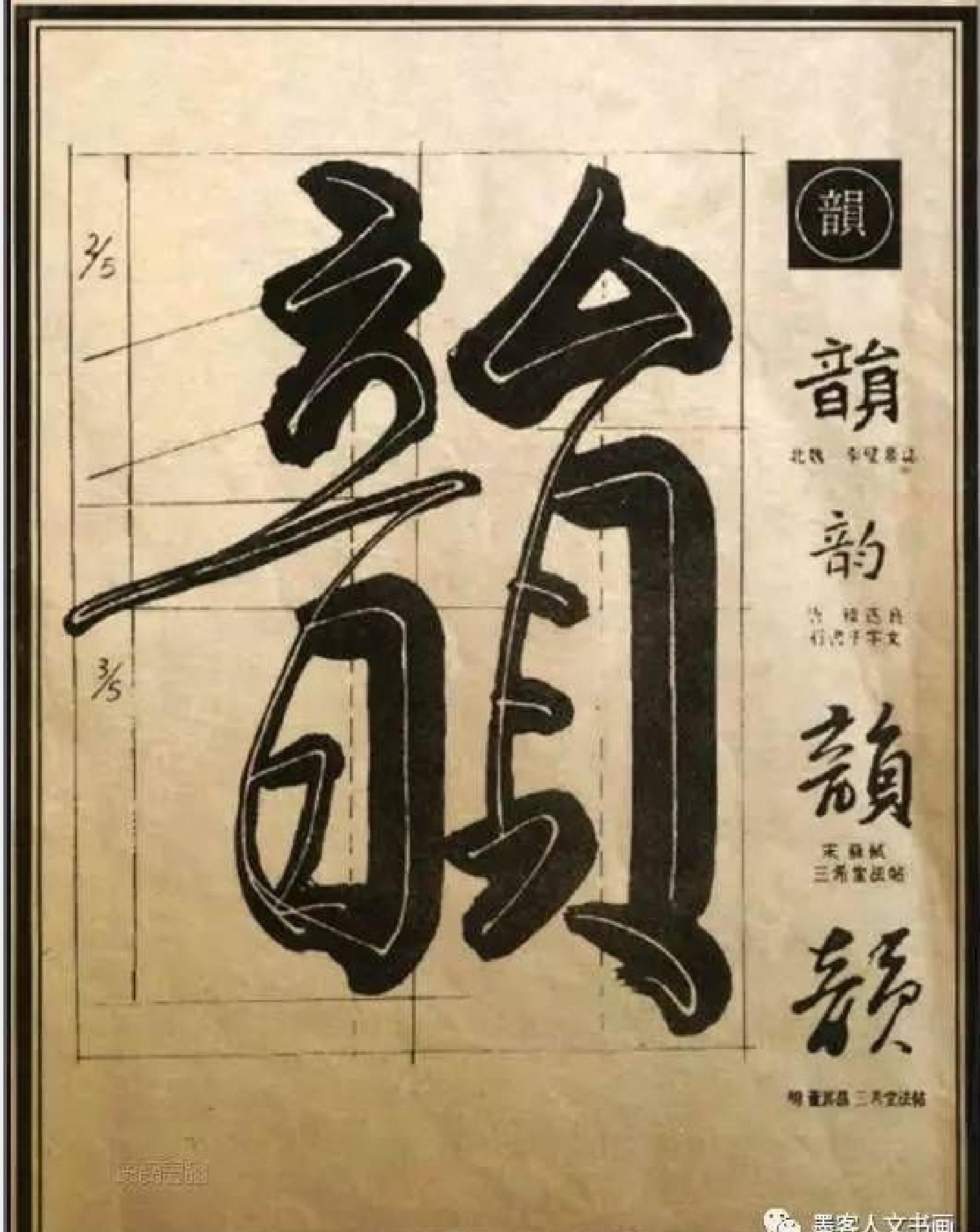
phương pháp và kỹ thuật viết các thể chữ khác nhau. Ngoài việc hoàn thành chức năng ứng dụng ngôn ngữ trong xã hội, họ còn có ý thức theo đuổi các hiệu quả nghệ thuật của chữ viết và mang lại cho mọi người sự cảm thụ về nét đẹp trong tác phẩm thư pháp, từ đây các khái niệm như "Thần thái vi thượng", "Ý tại bút tiên" cũng xuất hiện theo.



Ảnh: Pinterest

Dưới triều Trinh Quán nhà Đường, sự phát triển kinh tế, văn hóa, ổn định chính trị tạo

曲，应撇笔写出。右边为直横笔画。横撇笔写出。右捺是字上下对正，下边𠂇字左为细曲线，右为粗直线。而且底边低于左侧。下边𠂇字外圈内方，顿住，提笔向里带出。注意，左边𠂇字大横画因让出右侧空间不得延展。为了笔画舒服自然，可以向左外方向拉长一些。右侧𠂇字上边口字有所变异。转笔应拉扯有力。



Ảnh: Pinterest

điều kiện cho quá trình hoàn thiện lý luận và thực tiễn trong thư pháp. Từ triều Đường trở về sau, nghệ thuật thư pháp đã trở nên điêu luyện và phát triển rộng khắp trong xã hội, kế thừa và phát huy mạnh mẽ những giá trị của tiền nhân.

Dưới góc độ tổng thể của sự phát triển nghệ thuật thư pháp, nhiều yếu tố chủ quan và khách quan đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự hình thành và phát triển nghệ thuật thư pháp, trong đó phải kể đến việc cải tiến và sử dụng các công cụ



Ảnh: Pinterest



Ảnh: Pinterest

viết chữ như: bút, mực, giấy, nghiên; ngoài ra còn có tính mỹ học trong bản thân các thể chữ Hán, sự đóng góp của các trí thức, các nhà cầm quyền, sự ảnh hưởng của các loại hình nghệ thuật cổ đại như hội họa, âm nhạc, nội hàm văn học trong tác phẩm thư pháp, nhu cầu phát triển của xã hội đối với văn hóa và khát vọng nghệ thuật, tất cả đã cùng thúc đẩy sự hình thành và phát triển nghệ thuật thư pháp. Do phải chịu sự đô hộ nghìn năm từ Trung Hoa, nên thư pháp Việt Nam bị ảnh hưởng nhiều từ nghệ thuật thư pháp của họ. Khởi nguồn từ Trung Quốc và Ả Rập, nghệ thuật thư pháp du nhập vào Việt Nam. Từ đó trở thành một bộ môn nghệ thuật cổ truyền đến ngày nay.



Ảnh: Pinterest

III. Các nền thư pháp Phương Đông (Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản, Hàn Quốc...)

Cũng giống như Nhật Bản và Hàn Quốc, chịu ảnh hưởng rất nhiều về chữ viết cho đến văn hóa. Nhưng đối với Việt Nam luôn có một cái gì đó rất riêng. Về văn hóa dù bị đô hộ ngàn năm nhưng con người Việt luôn giữ gìn những cái truyền thống của dân tộc, không chỉ vậy chúng ta còn tiếp thu rất nhiều những cái hay cái đẹp của họ. Còn đối với chữ viết, dựa trên cái cơ bản của chữ Hán ông cha ta đã sáng tạo cho mình một lối chữ riêng đó là chữ Hán - Nôm, và cũng chính từ đây thư pháp việt được ra đời. Do đó nó mang một niềm tự hào dân tộc rất mãnh liệt của con người Việt Nam ta.



Ảnh: Hạt giống tâm hồn

Sự ảnh hưởng của con chữ đối với văn hóa của người Việt Nam

I. Văn hóa trọng chữ

Người Việt xưa có câu “Nhất chữ, nhì tranh, tam sành, tứ kiểng”, như vậy đã là nhấn mạnh nghệ thuật thư pháp là thú chơi được xếp hàng đầu. Nghệ thuật Thư pháp ban đầu sử dụng chữ Hán, Nôm vốn là chữ tượng hình nên sẵn có yếu tố hình họa. Những bức thư pháp ngoài giá trị nghệ thuật hội họa còn chứa đựng ý nghĩa chúc tụng, giáo dục của người cho chữ với người được cho.

Thú chơi thư pháp ngày xưa đã đi vào văn hóa như là một sự ca ngợi những người viết chữ đẹp tài hoa, nét chữ “phượng múa rồng bay” như giáo dục được lòng người, đánh thức được lương tri và làm cho người ta sống tốt hơn. “Chữ người tử tù” (truyện ngắn của Nguyễn Tuân) là một ví dụ khi nhân vật quản ngục cúi đầu khüm num xin chữ của người tù - ông Huấn Cao.

II. Điều gì đã làm cho thư pháp có sự lan tỏa mạnh mẽ trong văn hóa Việt đến như vậy?

Trước hết cần hiểu rằng ông cha ta đã sử dụng chữ Hán cả trên ngàn năm, bao nhiêu nét văn hóa tinh túy của nước nhà đều được chữ Hán và chữ Nôm truyền tải trong đó. Mỗi chữ Hán đều được người dân xem trọng và ca tụng là “chữ thánh hiền”. Do đó, người dân rất quý trọng chữ Hán, xem như học được một chữ là đã thành người rồi.

Chính vì có cả ngàn năm lịch sử lại chất chứa trong đó rất nhiều ý nghĩa, nên mỗi câu đối, mỗi chữ Hán đều mang những thông điệp đến với gia đình và bản thân người chơi chữ. Ngoài câu đối, người Việt chơi thư pháp thường chọn cho mình những chữ yêu thích có ý nghĩa để thờ, để treo trong nhà. “Nét chữ nét người”, nên ngày xưa, những người được mọi người xin chữ là những nho sĩ, những thầy giáo, thầy đồ có tiếng hiền tài, đức độ, học rộng biết nhiều, viết chữ đẹp.



Ảnh: Pinterest

Theo quan niệm của người xưa, trong các thú “chơi nghệ thuật” thì “chơi chữ” là khó nhất và cũng là thanh cao nhất, bởi vì người yêu chữ phải là kẻ sĩ uyên thâm, có tâm, có đạo, có đức và có cốt cách cao thượng. Cái đẹp của chữ nghĩa không phải chỉ là cái đẹp của đường

nét, bố cục mà còn là cái đẹp của sự kết hợp hài hoà của Thư - Nhạc - Họa và của Tâm - Trí - Khí. Trong văn hoá truyền thống Việt Nam, người xưa đề cao “nhất chữ”, “nhất sĩ” và chỉ “ham cái bút, cái nghiên”, chữ nghĩa và nghiên bút đã trở thành mơ ước, khát khao cháy



Ảnh: Pinterest



Ảnh: Pinterest

bóng của nhiều thế hệ trên con đường phấn đấu vươn lên để giúp ích cho dân cho nước.

Người xin chữ vừa mong được phúc của người cho chữ, vừa mong xin được chữ đúng với tâm nguyện phấn đấu của gia đình, bản thân. Những người đi học thường xin chữ Trí, Tài, Nhẫn, Đạt. Người buôn bán xin chữ Lộc, chữ Tín, Phát Tài... Người đi làm xin chữ Danh. Gia đình thường xin chữ Phúc, Lộc, Thọ, Tâm. Nhưng có nhiều câu chuyện kể

rằng, người nào không đi xin chữ (chỉ đứng xem thầy đồ viết chữ) mà lại được các thầy gọi vào cho chữ, người ấy mới thật là có phúc có đức và có cả duyên với các thầy mới được như vậy, cái đó gọi là lộc chữ. Nhà nào, anh nào mà được các thầy cho chữ như vậy thì cả năm sẽ đạt được nhiều điều tốt lành, nhiều sự như ý. Do đó, xin được chữ đẹp chữ có ý nghĩa là mong ước của mỗi người trong ngày năm mới.

Biến động của lịch sử kéo theo sự lụi tàn của Nho Giáo cũng như là Thư Pháp Hán-Nôm nói riêng



Ảnh: Pinterest

I.Biến động của lịch sử.

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công xâm lược và từng bước thiết lập bộ máy thống trị ở Việt Nam, biến một quốc gia phong kiến thành thuộc địa nửa phong kiến. Sau khi xâm lược và thôn tính toàn bộ nước ta, thực dân Pháp áp đặt chế độ cai trị chuyên chế, hà khắc và tàn bạo. Chế độ phong kiến suy tàn đã công khai câu kết và làm tay sai cho thực dân Pháp. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và bè lũ tay sai ngày càng gay gắt, khát vọng đấu tranh giành độc lập dân tộc ngày càng trở nên bức thiết. Về chính trị, thực dân Pháp áp đặt chính sách cai trị thực dân, tước bỏ quyền lực đối nội và đối ngoại của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn; chia Việt Nam thành ba xứ: Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ và thực hiện ở mỗi kỳ một chế độ cai trị riêng.



Ảnh: Pinterest

II.Sự suy tàn của Nho Giáo và thư pháp Hán-Nôm.

Chúng ta thấy rằng, một người giỏi học cả năm, sáu năm chưa chắc đọc được sách chữ Hán. Nhưng một đứa trẻ chỉ cần học một tiếng đồng hồ là có thể ghép vẫn và đọc được tiếng Việt. Đọc được, còn hiểu được hay không thì đó là chuyện khác, nhưng dù sao cũng là đọc được. Còn nếu học tiếng Hán, thì học chữ nào biết chữ đó. Bởi vậy, người thông minh được gọi là người nhiều chữ.

Người Pháp cũng truyền bá cách học mới, và hoàn toàn khác với cách học của các trường làng của các nhà Nho. Nền giáo dục mà Pháp du nhập, tất nhiên về bản chất, đó là một nền giáo dục thực dân. Nhưng ở đây chúng ta cũng phải thừa nhận những tác dụng khách quan

nằm ngoài ý muốn của người Pháp. Đó là nó tạo ra cái mới trong nhận thức của người học. Và ở đây, chúng ta cũng phải thừa nhận, Pháp đã truyền bá một loạt các ngành khoa học mới vào nền giáo dục của chúng ta. Như khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật. Và ngay cả khoa học xã hội, thì người Pháp cũng giảng dạy theo cách của họ, mới hơn, hiện đại hơn, và cũng có những cái đáng suy ngẫm hơn.

Về mặt chủ quan, thì rõ ràng, Nho Giáo đã tự bộc lộ những hạn chế không thể nào khắc phục được. Đây chính là khó khăn khiến cho Nho Giáo bị sụp đổ nhanh chóng. Nho Giáo chỉ thiên về khoa học xã hội và nhân văn mà ít chú ý đến các khoa học khác. Nho Giáo đã quảng bá và cổ súy mạnh mẽ cho tư tưởng hoài cổ trong lúc xã hội đang khao khát vươn lên để theo kịp các nước xung quanh. Và Nho Giáo đã thể hiện tính cực đoan. Chính sự cực đoan đó đã khiến cho Nho Giáo bị đẩy vào một vị trí hoàn toàn bất lợi. Lúc bấy giờ cũng có một điều đáng chú ý nữa, đó là sự đóng cửa vốn là bản chất của giai cấp phong kiến, thì lúc này



Ảnh: Pinterest

nó đã khiến cho Nho Giáo quay lưng lại với cái mới. Rõ ràng đóng cửa là hợp với qui luật của giai cấp phong kiến. Nhưng hợp với qui luật của giai cấp phong kiến thì không có nghĩa là hợp với qui luật vươn lên của lịch sử. Lúc bấy giờ là lúc mà người ta cần chấp nhận cái mới, thì Nho Giáo lại chủ trương đóng cửa. Và đây chính là nguyên nhân gây tác hại từ bên trong của chính Nho Giáo khiến cho nó bị sụp đổ nhanh chóng. Năm 1918, khoa thi hương cuối cùng của nền thi cử Nho Giáo Việt Nam đã được tổ chức. Và khoa thi hội năm 1919 cũng là khoa thi hội cuối cùng của nền giáo dục Nho Giáo Việt Nam.



Ảnh: Pinterest

Chính có sự thay đổi lớn về mặt văn hóa lịch sử nên đã kéo theo thư pháp Hán - Nôm cũng dần bị lãng quên. Qua bài thơ "Ông Đồ" của Vũ Đình Liên ta có thể thấy rõ được trong những năm cuối thế kỷ XIX, hình ảnh các ông đồ với mực tàu, giấy đỏ đang đậm tô những nét chữ tươi tắn bên hè phố Hà Nội tấp nập người mua chữ đã in sâu vào tâm trí nhà thơ, tuy nhiên cho đến đầu thế kỷ XX, những hình ảnh đẹp đẽ đó dần biến mất, ông đồ vẫn ở đó vào dịp Tết đến nhưng thay vào đó là sự thờ ơ, vô tâm của người đời.

Sự ra đời của thư pháp chữ Quốc Ngữ

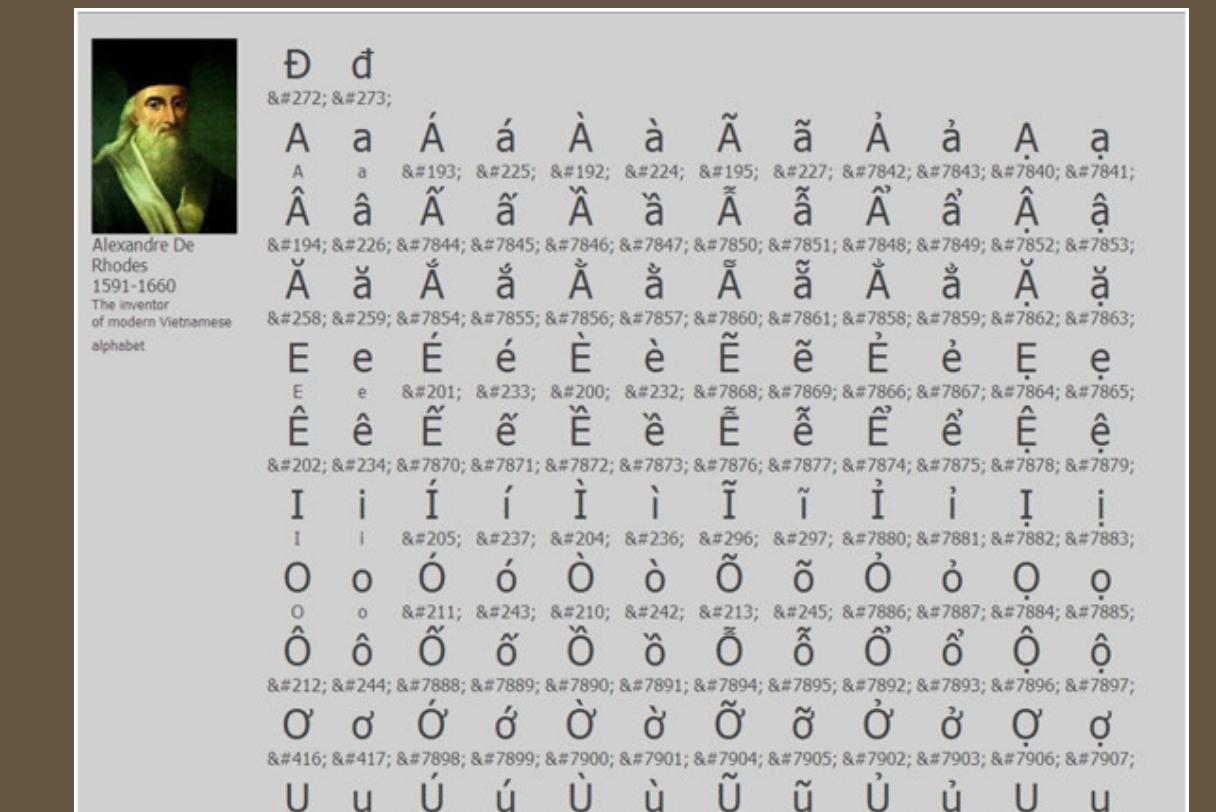
I. Nguyên nhân ra đời của thư pháp chữ Quốc Ngữ.

Sau khi chiếm ba tỉnh miền Đông Nam kỲ, quân Pháp phải dùng rất nhiều giáo sĩ Thiên Chúa để làm thông ngôn trong việc giao tiếp với dân chúng. Song không phải giáo sĩ nào cũng "hết mình" vì công việc. Một số thông ngôn đã lợi dụng công việc để truyền đạo.

Năm 1861, giáo sĩ Paulus Galy (tên Việt là Lý) được cử đến làm thông ngôn cho đồn Thuận Kiều đóng tại làng Thuận Kiều thuộc 18 thôn vườn trầu. Đến năm 1863, không rõ công trạng làm thông ngôn của ông thế nào nhưng ông đã thành lập được giáo xứ Bà Điem và lập nhà thờ sau chọ. Và cuối cùng vị giáo sĩ này trở thành chủ chăn ở giáo xứ Bà Điem và rời bỏ công việc thông ngôn. Đó là một nguyên nhân.

Nguyên nhân thứ hai là giới giáo sĩ Thiên Chúa lúc bấy giờ muốn "tham chánh" để chia sẻ quyền lực với quân đội Pháp. Đây là yêu cầu khó chấp nhận đối với giới quân đội. Cuối cùng, một giải pháp trung dung được cả hai phía chấp thuận là "sử dụng chữ viết của công giáo ở Nam kỲ". Đó là chữ Annam viết bằng mẫu tự Latin, tức chữ quốc ngữ, chữ Việt ngày nay.

Trong suốt mấy trăm năm hình thành, chữ quốc ngữ, do chính sách cấm đạo của nhà Nguyễn, luôn bị coi là thứ chữ "của người ngoại quốc" và chỉ phổ biến trong các nhà thờ và các xứ đạo Thiên Chúa. Việc chính quyền Pháp ở Nam kỲ chấp nhận cho phổ biến rộng rãi thứ chữ này là một bước đi quan trọng đối với các giáo sĩ. Chính vì vậy Trưởng Thông



Ảnh: Pinterest

ngôn ra đời. Và cũng từ đây những người sĩ phu tiến bộ của thời phong kiến, họ đã tiếp thu cả Nho Giáo và học thêm cả chữ quốc ngữ để tiện cho việc trao đổi thông tin. Họ vẫn sử dụng bút lông mực tàu viết trên giấy xuyến như của thư pháp Hán-Nôm để viết chữ quốc ngữ (nhưng tại thời điểm này người ta không xem nó là thư pháp hay là một bộ môn nghệ thuật mà chỉ là đơn giản ngẫu nhiên viết nên những nét thanh đậm sơ khai cho thư pháp chữ quốc ngữ sau này phát triển). Những người tiêu biểu có công và được không ít người xem là ông tổ của bộ môn thư pháp chữ quốc ngữ đó chính là nhà thơ Đông Hồ Lâm Tấn Phác và Vũ Hoàng Chương. Sau này có nhà thư pháp Nhất Linh viết một số bức in trên tạp chí nhưng chưa thành phong trào.



Ảnh: thư pháp Đăng Học



Kiến trúc sư Thanh Sơn - ảnh: Internet



Nhà sư Minh Đức Triều Tâm - ảnh: Internet



Nhà thơ Trụ Vũ - ảnh: Internet

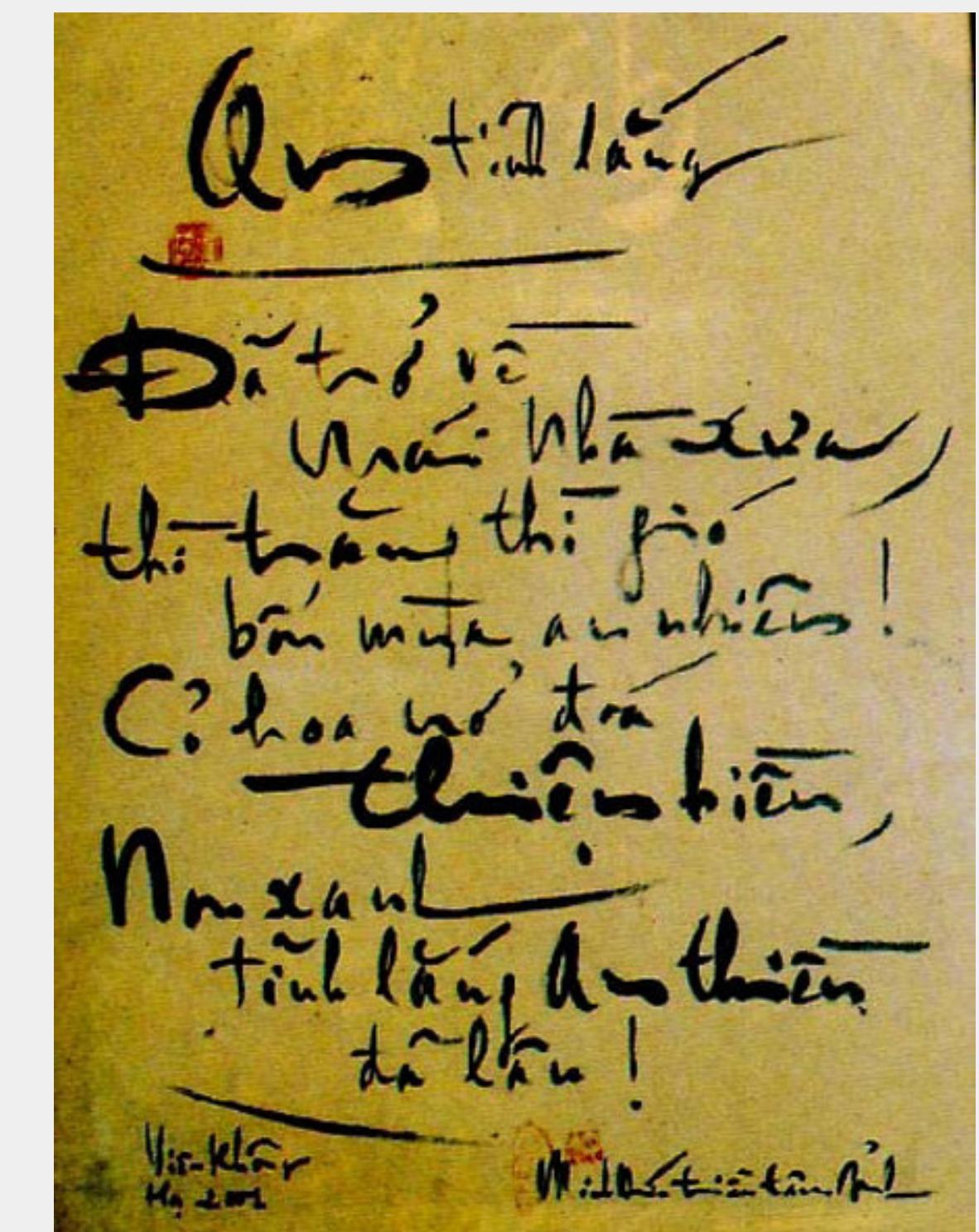
II. Sự hình thành và phát triển của thư pháp chữ Quốc ngữ.

Mãi đến sau này, nhà thơ Trụ Vũ và nhà sư Minh Đức Triều Tâm Ánh khơi mào cho phong trào viết thư pháp Quốc ngữ bằng bút lông. Câu lạc bộ Thư pháp ban đầu chỉ có nhà thư pháp Nguyễn Đình và nhà sư Minh Đức Triều Tâm Ánh viết thư pháp Quốc ngữ. Vào những năm cuối của thế kỷ 20, phong trào thư pháp chữ Quốc ngữ bùng nổ, điển hình là các câu lạc bộ thư pháp được thành lập rộng khắp các tỉnh phía Nam, đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh, như Câu lạc bộ yêu thích chữ Việt (Q.1), Câu lạc bộ Thư họa Giác Ngộ (Báo Giác Ngộ – Q.3), v.v. Từ năm 2004 lan rộng ra Bắc và sang đến đầu thế kỷ 21, thư pháp chữ Quốc ngữ phát triển mạnh mẽ khắp ba miền Bắc - Trung - Nam. Có nhiều tác phẩm kích thước lớn như cuốn thư pháp kỷ lục Truyện Kiều dài 300 m, được thực hiện nhân dịp Festival Huế 2002 và cuốn thư pháp gỗ về Tuyên ngôn Độc lập nặng 400 kg của Trịnh Tuấn, cuốn thư pháp thơ Lục

Vân Tiên dài 120 m của ông Vĩnh Thọ. Thủ chơi chữ này được phát triển thành phong trào và lan toả một cách mạnh mẽ, nhanh chóng tại TP. Hồ Chí Minh vào những năm đầu của thế kỷ 21 với sự ra đời của rất nhiều câu lạc bộ, lớp học, nhiều cuộc triển lãm thư pháp lớn nhỏ được tổ chức liên tục tại TP. Hồ Chí Minh từ những năm 1999. Xuất hiện thêm nhiều cách viết mới lạ, nhiều tác giả với phong cách, kiểu viết đặc thù riêng biệt và những công việc liên quan đến thư pháp chữ Quốc ngữ.

Một số tác giả và câu lạc bộ có sức ảnh hưởng vào thời gian đầu của phong trào phải kể đến như: Họa sĩ Chính Văn, nhà thơ Song Nguyên với lớp thư pháp và Câu lạc bộ thư họa Giác Ngộ từ năm 1999. Câu lạc bộ yêu thích thư pháp Quận 1 với lớp thư pháp tại Trung Tâm Văn hóa Q1 do Ông Nguyễn Thanh Sơn phụ trách (năm 2000). Ông Cao Sơn với Câu lạc bộ thư pháp Quận 8 (năm 2001). Bà Nguyễn Tạc, Thiện Dũng, Hùng Quý ở Câu lạc bộ thư pháp Lạc Hồng quận Gò Vấp (năm 2002)

Ông Bành Hoa, Giang Phong ở câu lạc bộ thư pháp Quận 3. Họa sĩ Văn Hải ở Câu lạc bộ Mỹ Thuật Quận 5. Thanh Hải, Hiếu Tín, Hoa Nghiêm ở Câu lạc bộ Mỹ thuật (năm 2001) và Câu lạc bộ thư pháp Nét Việt Nhà Văn hoá Thanh niên (năm 2006). Họa sĩ Lê Lân, Lê Đông ở Câu lạc bộ thư pháp Cung Văn hóa Lao động (năm 2007). Bà Minh Hạnh ở Câu lạc bộ thư pháp Quận Bình Thạnh (năm 2008)... Và còn rất nhiều câu lạc bộ tại các trường học, nhiều tay bút hoạt động riêng lẻ nhưng không kém phần sôi nổi, tự lập hội quán, cơ sở riêng đóng góp ít nhiều cho phong trào phát triển và có sức ảnh hưởng như Bùi Hiển với quán cà phê thư pháp, Trương Tuấn Hải với phòng tranh thư pháp Mai Thiên, Kim Ngân với phòng thư pháp cùng tên, Đăng Học với Thăng Hoa Việt Thư quán, Minh Hoàng với Hội quán Hoa Chữ Việt ...



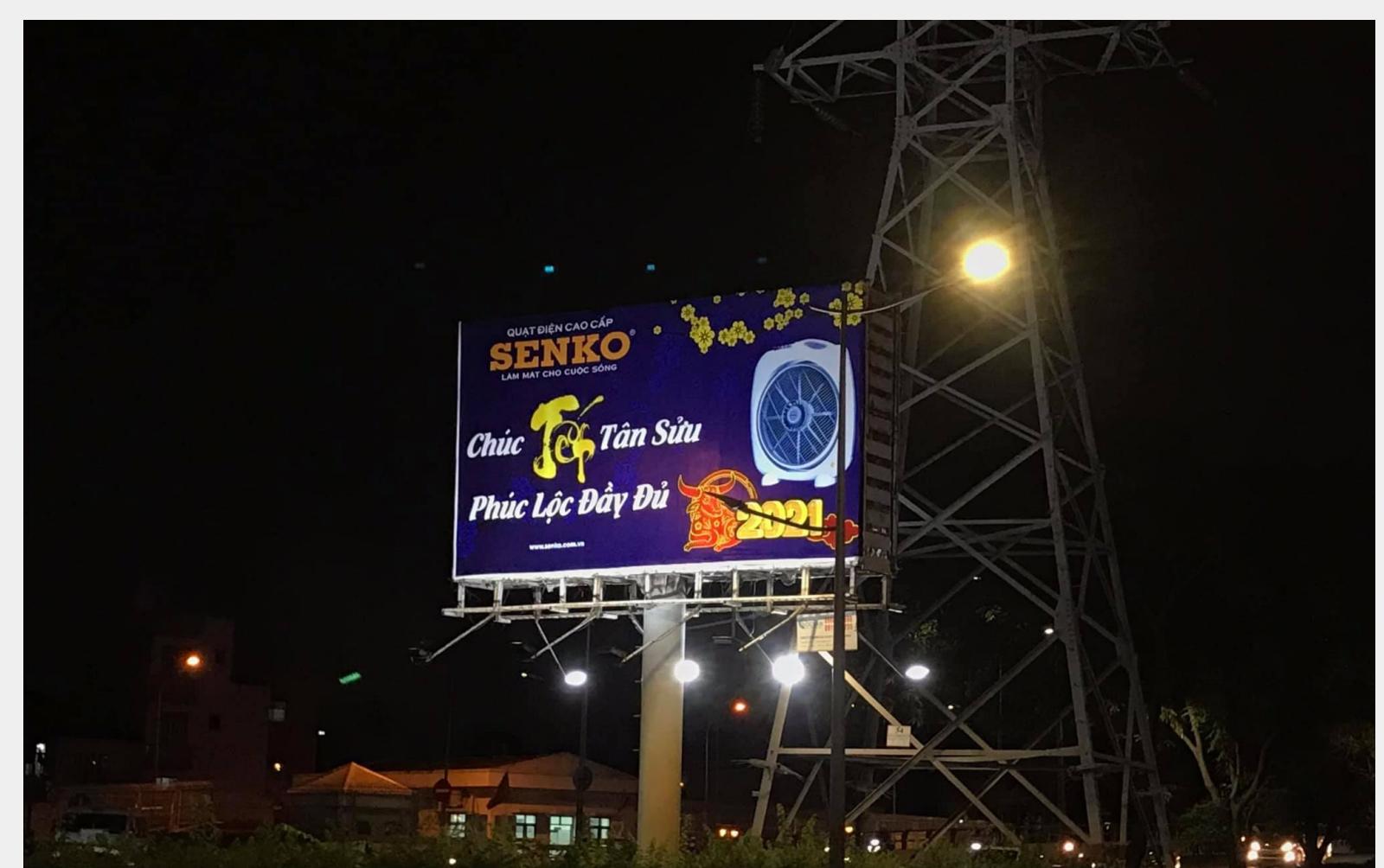
Tác phẩm của nhà sư Minh Đức Triều Tâm - ảnh: Internet



ảnh: nguồn Tp Lư Thanh Hải



ảnh: nguồn Tp Lư Thanh Hải



ảnh: nguồn Tp Lư Thanh Hải

Sự phô biến và phát triển mạnh mẽ của Thư Pháp chữ Quốc Ngữ gây ra sự nhầm lẫn cho người Việt.

Mùa xuân năm Đinh Hợi 2007 đánh dấu một phố Ông Đồ đầu tiên tại Tp. Hồ Chí Minh được tổ chức chính quy, bài bản do nhà thư Thanh Hải đề xuất và khởi xướng cùng với Câu lạc bộ Thư pháp Nét Việt Nhà Văn hoá Thanh niên Tp.HCM tại mặt đường Phạm Ngọc Thạch, quận 1. Sau đó được Nhà Văn hoá Thanh niên

nâng lên thành Lễ hội Tết Việt và được tổ chức định kỳ hằng năm. Năm 2008 ra đời thêm Phố Ông Đồ thứ 2 tại phía trước Cung Văn hoá Lao động Tp. Hồ Chí Minh hoạt động liên tục đến nay mỗi độ tết đến xuân về. Và còn nhiều phố chữ, hội chữ khác cũng được tổ chức vào dịp đầu năm nhưng chưa duy trì liên tục.



Ảnh: tp Hoa Nghiêm

Nhìn chung phong trào đã và đang phát triển mạnh theo chiều rộng, có sức lan tỏa nhanh chóng và tạo được hiệu ứng đặc biệt quan tâm, tìm hiểu và tham gia của đông đảo công chúng mến mộ. Những lớp học về thư pháp quốc ngữ ngày càng được mở rộng đến các cơ sở giảng dạy tư nhân, những tay bút mới trải nghiệm công việc được một thời gian cũng có thể thu nhận được học viên và hướng dẫn lại người mới học theo cách dạy truyền nghề.

Các sự kiện, lễ hội, chương trình tri ân khách hàng của các tổ chức, doanh nghiệp vào dịp cuối năm thường ưu ái dành tặng cho những Ông Đồ nhiều công việc gắn liền với bút nghiên giấy mực. Các sản phẩm công nghiệp, nhãn hàng sử dụng kiểu chữ thư pháp cũng được hiện diện không ít.



Ảnh: tp Xuân Thành

Thư pháp chữ quốc ngữ có mặt ở khắp cả nước, nhờ sự phát triển mạnh mẽ của internet các hội nhóm trực tuyến trên facebook về thư pháp chữ quốc ngữ cũng từ đó phát triển theo. Dần dần đa phần người Việt chúng ta bị nhầm tưởng chữ quốc ngữ được viết bằng bút lông mực tàu trên giấy xuyến chính là thư pháp Việt và một sự nhầm lẫn nghiêm trọng hơn nữa là mọi người xem đây chính là văn hóa truyền thống lâu đời của dân tộc ta.



A red square seal impression is positioned at the top left, containing stylized characters. To its right is a handwritten signature in black ink, which appears to read "Huang Jia".

TÍNH ĐỘC LẬP & NIỀM TỰ HÀO

- Về sự sáng tạo nghệ thuật của Việt Nam -



...Purāṇ
देवान् देव
स्त्रियोऽनुष्ठ
पुराणाम्
विभूतिः
विभूतिः
विभूतिः
विभूतिः
विभूतिः



So với thư pháp Hán (Trung Quốc), thư Đạo (Nhật Bản) và Hangeul (Hàn Quốc) thì thư pháp chữ quốc ngữ của Việt Nam được xem là một bộ môn nghệ thuật “Trẻ”. Bởi vì nó chỉ mới được phổ biến và phát triển mạnh từ 3 thập kỷ trước. Dù sinh sau đẻ muộn so với các nền thư pháp khác nhưng thư pháp chữ quốc ngữ đã thừa hưởng tất cả tinh hoa được đúc kết từ hàng nghìn năm của của thư pháp Hán.

Do chữ quốc ngữ là thể chữ tượng thanh, khác với chữ Hán nó là chữ tượng hình mang nhiều

ý nghĩa trong từng con chữ, chính vì điều này mà thư pháp chữ quốc ngữ ngày nay đang có nhiều ý kiến trái chiều. Các nhà thư pháp Hán, Hán-Nôm họ cho rằng một thể chữ mà khi viết mà nó không toát lên ý nghĩa thì cũng chỉ là một hình thức vẽ chữ biến tấu lố bịch, không có đường lối riêng, ai cũng có thể viết được... và viết thư pháp bằng chữ quốc ngữ là một điều không thể.

Chúng ta có thể thấy, tại Văn Miếu Quốc Tự giám hằng năm đều tổ chức “Phố Ông Đồ”, tại đây số ông đồ viết chữ quốc ngữ là chủ yếu và



Ảnh: Pinterest

số ông đồ viết chữ Hán - Nôm thì càng giảm theo từ năm. Và ở thành phố Hồ Chí Minh tại nhà văn hóa thanh niên hằng năm cũng có một “Phố Ông Đồ” nhưng tại đây các ông đồ hoàn toàn viết bằng chữ quốc ngữ.

Vậy chữ thư pháp Hán-Nôm không còn được thịnh hành và phù hợp với người Việt hiện nay nữa? Thật vậy, có một thực tế là đại đa số người Việt không biết chữ Hán, Hán-Nôm, khi xin chữ về họ chỉ được các ông đồ giải thích nghĩa ngay lúc cho chữ, nhưng khi về đến nhà họ lại quên mất đi nội dung chữ mà mình đã xin, điều này đã tạo nên một tình huống vỡ khóc vỡ cười khi có khách đến nhà chơi hỏi “Nhà anh chị có treo bức thư pháp đẹp quá nó có ý nghĩa như thế nào ạ?” thì gia chủ lại không thể nói được gì. Đây chính là vấn đề của thư pháp Hán-Nôm, và làm cho nó bị hạn chế dần.



Ảnh: Pinterest

Trái ngược với thư phán Hán-Nôm, khi viết thư pháp bằng chữ quốc ngữ thì hầu như tất cả mọi người ai cũng đều có thể đọc được và hiểu được, nó phù hợp với mọi đối tượng. Mặc dù là bị hạn chế về mặt ý nghĩa tượng hình nhưng chữ quốc ngữ rất sáng tạo về mặt hình thức của con chữ, nó được các nhà thư pháp biến tấu tạo ra những tác phẩm “Thư Họa”, không chỉ có thể đọc bằng nội dung mà người chiêm ngưỡng còn cảm nhận được ý nghĩa của bức tranh qua trực giác của mình.

Một điều khá thú vị và rất đáng tự hào ở thư pháp chữ quốc ngữ đó là nó giống với nghệ thuật thư pháp của phương Tây (calligraphy), chính vì cùng dùng chung hệ thống chữ拉丁 nên thư pháp chữ quốc ngữ có thể viết được cả Tiếng Anh. Lấy một ví dụ đơn giản, khi ta viết một chữ thư pháp truyền thống bằng chữ Hán-Nôm thì tất cả các nước trên thế giới sẽ khó có thể phân biệt được đây là chữ của Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc hay là Nhật Bản, bởi vì tất cả đều dùng chung chữ tượng hình. Nhưng khi ta viết một chữ quốc ngữ bằng thư pháp thì nhìn vào cả thế giới sẽ biết ngay đấy là thư pháp của Việt Nam, nó mang đậm nét riêng của dân tộc, một sự kết hợp hài hòa giữa văn hóa phương Đông và Tây.



Giữ gìn Hán Nôm và phát triển thư pháp chữ Quốc Ngữ

Nghệ thuật thư pháp tồn tại song hành hai trường phái chữ Hán Nôm và chữ Quốc ngữ. Song cũng có một số ý kiến cho rằng sự xuất hiện của thư pháp chữ Quốc ngữ sẽ làm mai một và ảnh hưởng đến việc gìn giữ nét đẹp của tiếng Việt và thư pháp truyền thống. Mặc dù trên thực tế người Việt Nam đã không còn dùng nhiều đến chữ Hán-Nôm thay vào đó là chữ quốc ngữ nhưng điều này không có nghĩa là chữ Hán-Nôm nên bị xóa sổ. Bởi di sản Hán Nôm là tài sản quý giá. Về văn hóa đó là nét độc đáo giàu bản sắc dân tộc, về xã hội thể hiện sự gắn kết chặt chẽ của các cộng đồng người Việt, về chính trị thể hiện tinh thần độc lập tự chủ của dân tộc.

Ngày nay, một số trường đại học đã đưa môn học Hán - Nôm vào giảng dạy, nhưng sinh viên yêu thích môn học này rất ít. Nguyên nhân là vì đây là môn học khó, đòi hỏi người học phải



Ảnh: Pinterest

có sự khổ công rèn luyện, say mê tìm tòi. Ngoài ra, một yếu tố quan trọng là người học chữ Hán - Nôm khi tốt nghiệp khó xin được việc làm hoặc nếu có việc làm thì mức lương quá thấp để họ có thể gắn bó với nghề. Nếu biết tận dụng sự yêu thích thư pháp để hướng cho giới trẻ học và tìm hiểu những nét tinh hoa, ý nghĩa sâu xa ẩn chứa đằng sau mỗi chữ Hán-Nôm thì là một việc làm rất hữu ích, cần thiết. Bởi học chữ Hán-Nôm cũng chính là giúp các bạn trẻ yêu môn học lịch sử, hiểu về lịch sử đất nước hơn.

Ông Bùi Văn Đạo, thành viên Câu lạc bộ UNESCO Thư pháp Việt Nam cho rằng, hiện nay, chúng ta đã đưa tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga,... vào trong chương trình giảng dạy, thế nhưng chữ Hán-Nôm nêu cao hồn dân tộc, lịch sử của đất nước ta từ ngàn đời nay lại chưa được coi là một bộ môn giảng dạy ở trong các trường phổ thông. Nếu các trường phổ thông được giảng dạy chữ Hán-Nôm thì chắc chắn sẽ có học sinh học, tìm hiểu về loại chữ này và từ đó bồi dưỡng thêm về lòng tự hào, tự tôn dân tộc.

Để lớp trẻ yêu thích thư pháp và tìm đến nghiên cứu chữ Hán-Nôm thì phải có những người thầy giỏi và yêu nghề. Tuy nhiên, muốn có được đội ngũ nhà giáo có tài và tâm giảng dạy một môn học vừa khó và công phu này thì lại cần một chiến lược đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân tài của đất nước.

Những năm gần đây, "Thư pháp Quốc ngữ" (chữ Latinh) đã bắt đầu khởi sắc và trở thành phong trào phát triển khá mạnh mẽ. Thư pháp chữ Việt không chỉ xuất hiện trên những tấm thiệp tặng bạn bè vào dịp đầu xuân, xin chữ trên lịch, trên các sản phẩm trang trí, hay trong các hội chữ dịp Tết, tranh thư pháp chữ quốc



Ảnh: Hoa Đất Việt

ngữ được sử dụng khá phổ biến trong các không gian mang hơi hướng hoài cổ như các quán trà đạo, câu lạc bộ nghệ thuật dân gian... Ngoài ra, nhiều gia đình cũng lựa chọn treo tranh thư pháp như một hình thức trang trí, tạo sự hài hòa cho ngôi nhà. Để mở rộng bộ môn nghệ thuật Thư pháp đến nay đã có không ít các câu lạc bộ, các lớp giảng dạy thư pháp được mở ra thu hút ngày càng nhiều bạn trẻ theo học. Thư pháp Việt chắc chắn sẽ có bước đi tốt so với các bộ môn thư pháp khác trong khu vực vì sự sáng tạo không ngừng, ít bị ràng buộc và những người cầm bút hiện nay rất trẻ, giàu nhiệt huyết và sáng tạo. Có rất nhiều nhà thư pháp tài ba, khó kể hết tên, chỉ điểm qua một số gương mặt như ở miền Nam có Thanh Sơn, Trần Văn Hải, Đăng Học, Xuân Thành..., miền Trung có Hồ Công Khanh, Trần Quốc Ân, Lão Trọc... còn miền Bắc có Kiều Quốc Khánh, Phạm Hà Linh... Để phát triển tốt hơn thì người chơi thư pháp cần tập trung lại với nhau, tạo thành một cộng đồng chính thống, có đường lối, chủ trương hoạt động, Phải bầu chọn những người có tư duy tổ chức, đưa vào chính quy đào tạo, rồi đi giao lưu học hỏi thêm các môn thư pháp trên thế giới. Phải biết tiếp nhận những cái hay, lấy đó là công cụ và đưa nội dung Việt vào.



"Phố ông đồ và những giá trị tinh thần trong cuộc sống hiện đại"

Pố ông đồ chung quanh Nhà Văn hóa Thanh niên có thể coi là một "Đặc sản" của Tết Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh những nét vui tươi, trẻ trung của Nhà Văn hóa Thanh niên cũng là Trường Thi Gia Định ngày xưa đang lắng đọng trong tâm hồn người "ôn cố tri tân", thì "Hồn dân tộc lại đang sáng bừng trên giấy điệp" trong những nét thư pháp tài hoa của những "Ông đồ" thư pháp chữ Việt. Ngoài một, hai ông đồ già áo the khăn xếp, hầu hết các ông đồ còn trẻ thuộc lứa tuổi 8X, 9X lịch lãm trong các bộ áo dài, khăn đóng truyền thống. Điểm lạ tạo nên sự hấp dẫn chính là có một số "Bà đồ" trẻ trung cùng múa bút phục vụ nhu cầu của khách xin chữ. Tuổi trẻ đến với thư pháp chủ yếu bởi sức hút nghệ thuật tài hoa và phong túng của bộ môn này.

Ông đồ, bà đồ ngày nay chỉ cho chữ Hán như ngày xưa, mà các ông đồ ở phố ông đồ Nhà Văn hóa Thanh niên còn có thể cho chữ quốc ngữ viết theo lối thư pháp... Không chỉ thấu đạt những chuẩn tắc trong thư pháp, họ còn định hình được phong cách riêng của mình, thể hiện sự phóng túng trong ý tưởng, cẩn trọng trong việc bồi giấy chọn bút...

Chữ xin cũng tùy theo nguyện vọng của người xin chữ. Từ nhiều năm nay, người lớn thường thích các chữ "Phúc"; "Lộc"; "Thọ"; "An Khang" "Cát Tường", "Như Ý"... nhằm cầu mong sự bình yên cho gia đình con cháu. Một số khách hàng khác chỉ xin chữ quanh 4 chữ kinh điển gồm: "Tâm", "Phúc", "Đức", "Nhẫn". Người đi học thường xin chữ "Trí", "Tài", "Nhẫn". Người buôn bán, kinh doanh xin chữ "Hưng", "Thịnh", "Phát", "Lộc", "Tín", "Vượng", "Phát Tài" mong công việc kinh doanh được phát triển, thuận buồm xuôi gió. Người đi làm thường thích xin chữ "Danh", xin cho gia đình thì là chữ "Phúc", "Lộc", "Thọ", "Tâm", "An". Nhiều người thích xin chữ "Nhẫn" (nhẫn nại, nhẫn chịu...) nhưng bởi vì mỗi người có một cách giải nghĩa riêng nên nó cũng rất kén người chọn.

Người trung niên thì thường xin chữ "Tâm", chữ "Đức", chữ "Nhẫn". Thanh niên nam nữ xin chữ: "Danh", "Duyên", "Hiếu", "Trung". Muốn tặng cha mẹ thường chọn chữ: "Tâm", chữ "An Khang", hay chữ "Bình An". Có người đầu năm xin chữ "Thọ" để mừng các cụ cao tuổi. Các bạn trẻ thường xin chữ "Trí tuệ", "Chí", "Minh", "Thành", "Tài", "Đạt", "Nhẫn", "Đặng Khoa" để cầu học hành tấn tới. "Chí" nghĩa là phải có ý chí quyết vượt mọi khó khăn; "Thành" có nghĩa

là nén việc; "Đạt" là thoả mãn yêu cầu; "Đắc" là được, "Nhẫn" là kiên trì nhẫn nại trong mọi việc. Còn các cháu thiếu nhi thì thường được cha mẹ chọn cho các chữ "Học", "Hiếu", "Lễ"; "Nghĩa", "Tiến" mong con mình trở thành những người con hiếu thảo của gia đình, một công dân có ích cho xã hội...

Những lời cầu chúc như: "Chúc mừng năm mới", "Mã đáo thành công", "Phúc lộc song hoan", "An khang thịnh vượng", "Tân niên hạnh phúc", "Ngũ phúc lâm môn"... là những gửi gắm, mong muôn, là một món ăn tinh thần với mục đích rất chính đáng trong cuộc sống con người, gia đình và xã hội. Ngoài ra, nếu ông đồ thấy người đến xin chữ thực cần đến may mắn, họ sẽ cho chữ "May mắn"; hoặc sau một hồi trò chuyện, ông đồ nhận thấy người này cần hơn cả là phải biết chăm sóc mẹ mình nhiều hơn để thực sự được an lòng, ông đồ sẽ cho chữ "Hiếu". Tuy nhiên, tục cho chữ không phải người muốn chữ nào cho chữ ấy mà nhiều lúc, các ông đồ đều nhìn thấy thần sắc của từng người để cho chữ.

Phố ông đồ ở Nhà Văn hóa Thanh niên không chỉ tái hiện tục xin chữ, cho chữ của dân tộc Việt từ ngàn đời, mà còn là một phố đầy hoa Tết, đầy ắp những cửa hàng bày bán các loại hàng thủ công mỹ nghệ làm quà tặng xinh xắn; còn có các chương trình biểu diễn văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao chào xuân... Cho nên, bên cạnh những người đi xin chữ, mua chữ còn có không ít người đến phố ông đồ để mua quà tặng cho những người thân quen dịp Tết đến, Xuân về, và cũng có không ít người mặc những trang phục đẹp đến phố ông đồ để chụp vài kiểu ảnh đón Tết.



CALLIGRAPHY

Nâng tầm hiểu biết về thư pháp Việt cho sinh viên

Team 3 - SE1630 - SSG104

